UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 301 /QĐ- UBND	*Đại Đồng, ngày 30 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách Nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND xã Đại Đồng về giao dự toán ngân sách nhà nước xã năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của UBND xã Đại Đồng về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của công chức Tài chính - kế toán xã:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 xã Đại Đồng. Tổng dự toán thu: 283.679.978.000 đồng

Tổng dự toán chi: 283.679.978.000 đồng

(Chi tiết có phụ biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Công chức Văn phòng UBND, Tài chính, kế toán xã và các bộ phận, ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội của xã căn cứ thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như điều 3 - Lưu: VP,	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Trần Văn Thành**

Huyện Văn Lâm **Biểu 01**

Xã Đại Đồng

BIỂU CÂN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Kèm theo Quyết định số: 300 /QĐ - UBND ngày 30/12/2023

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
Tổng số thu	**283.679.978.000**	**Tổng số chi**	**283.679.978.000**
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	**130.000.000**	**I. Chi đầu tư phát triển**	**270.330.409.000**
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	**276.571.000.000**	**II. Chi thường xuyên**	**7.669.569.000**
III. Thu bổ sung từ NS cấp trên	**6.978.978.000**	**III. Dự phòng**	**5.680.000.000**
- Bổ sung cân đối	***6.978.978.000***		
- Bổ sung có mục tiêu			

Ngày 30 tháng 12 năm 2023

Kế toán trưởng **TM. UBND XÃ**

Nguyễn Thị Kim Thu **Trần Văn Thành**

Huyện Văn Lâm **Biểu 02**

Xã Đại Đồng

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2024 (Ngân sách xã hưởng)

Kèm theo QĐ số /QĐ - UBND ngày 30/12/2023

Đơn vị: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng
	Tổng thu	**283.679.978.000**
I	**Các khoản thu 100%**	**130.000.000**
1	Phí lệ phí	40.000.000
2	Thu từ đất tại xã	70.000.000
3	Thu khác	20.000.000
II	**C/khoản thu theo tỷ lệ (%)**	**276.571.000.000**
1	Thu tiền cấp quyền SD đất	275.291.000.000
2	Thuế phi nông nghiệp	380.000.000
3	Lệ phí trước bạ nhà đất	150.000.000
4	Tiền thuê mặt đất mặt nước	
5	Thuế ngoài quốc doanh	250.000.000
6	Thuế thu nhập cá nhân	500.000.000
III	**Thu BS từ NS cấp trên**	**6.978.978.000**
1	Thu bổ sung cân đối	6.978.978.000
2	Thu bổ sung mục tiêu	
IV	**Viện trợ không hoàn lại**	

Ngày 30 tháng 12 năm 2023

Kế toán trưởng **TM. UBND XÃ**

Nguyễn Thị Kim Thu **Trần Văn Thành**

Tỉnh (TP): Hưng Yên
Huyện (quận, thị xã, TP): Văn Lâm
Xã (phường, thị trấn): Đại Đồng

Mẫu biểu số 03

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

Kèm theo QĐ số 300 /QĐ - UBND ngày 30/12/2023

Đơn vị: đồng

TT	NỘI DUNG	TK	MC	L-K	MN	2023	Số tiền
	Tổng chi ngân sách xã					**298.828.760**	**283.679.978.000**
I	**Chi đầu tư phát triển**						**270.330.409.000**
1	Chi đầu tư XDCB từ đất C0	*9216*	999	847	44		270.330.409.000
2	Chi ĐT phát triển khác C0	*9216*	999	847	44		
II	**Chi thường xuyên**					**298.828.760**	**7.669.569.000**
1	Chi dân quân, an ninh						**480.000.000**
1.1	*Chi quân sự*	*9527*	*810*	*011*	*12*		*280.000.000*
1.2	*Chi an ninh*	*9527*	*809*	*041*	*12*		*200.000.000*
2	Sự nghiệp y tế	9527	823	132	12	15.020.000	180.000.000
3	Sự nghiệp thể thao	9527	989	221	12		50.000.000
4	Sự nghiệp phát thanh	9527	989	191	12		100.000.000
5	Sự nghiệp văn hóa	9527	989	161	12		80.000.000
7	**Sự nghiệp kinh tế**						**450.000.000**
7.1	*Sự nghiệp giao thông*	*9527*	*989*	*292*	*12*		*200.000.000*
7.2	*Sự nghiệp dịch vụ - nông nghiệp*	*9527*	*989*	*281*	*12*		*100.000.000*
7.3	*Sự nghiệp thủy lợi*	*9527*	*989*	*283*	*12*		*150.000.000*
8	**Chi sự nghiệp xã hội**						**540.000.000**
8.1	*Chi trợ cấp hưu xã*	*9527*	*860*	*398*	*12*		*490.000.000*
8.2	*Chi xã hội khác*	*9527*	*860*	*398*	*12*		*50.000.000*
9	Chi sự nghiệp môi trường	9527	989	261	12		50.000.000
10	Chi QL NN, Đảng, Đ.thể					**283.808.760**	**5.259.569.000**
10.1	*HĐND*	*9527*	*802*	*341*	*12*	*25.148.760*	*450.000.000*
10.2	*Quản lý nhà nước*	*9527*	*805*	*341*	*12*	*85.730.000*	*2.699.569.000*
10.3	*Đảng*	*9527*	*819*	*351*	*12*	*37.020.000*	*950.000.000*
10.4	*Mặt trận tổ quốc*	*9527*	*820*	*361*	*12*	*20.720.000*	*280.000.000*
10.5	*Đoàn thanh niên*	*9527*	*811*	*361*	*12*	*69.200.000*	*190.000.000*
10.6	*Hội phụ nữ*	*9527*	*812*	*361*	*12*	*17.010.000*	*180.000.000*
10.7	*Hội cựu chiến binh*	*9527*	*814*	*361*	*12*	*9.680.000*	*150.000.000*
10.8	*Hội nông dân*	*9527*	*813*	*361*	*12*	*16.200.000*	*150.000.000*
10.9	*Hội chữ thập đỏ*	*9527*	*824*	*362*	*12*		*110.000.000*
10.10	*Hội Người cao tuổi*	*9527*	*825*	*362*	*12*	*3.100.000*	*100.000.000*
10.11	*Hội khuyến học*	*9527*	*826*	*362*	*12*		
10.12	*Tổ chức xã hội khác*	*9527*	*989*	*362*	*12*		
11	Chi khen thưởng C0	*9213*	*999*	*431*	*29*		
12	Trường THCS	*9699*	860	429			60.000.000
13	Trường tiểu học	*9699*	860	429			60.000.000
14	Trường mầm non	*9699*	860	429			60.000.000
15	Hỗ trợ khác	*9699*	860	429			150.000.000
III	**Dự phòng C0**	**9233**	**999**	**932**	**99**		**5.680.000.000**
IV	**Chi cải cách tiền lương C0**	**9239**	**999**	**933**	**99**		**150.000.000**

Ngày 30 tháng 12 năm 2023

Kế toán - Tài chính

Nguyễn Thị Kim Thu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Trần Văn Thành